

Bản án số: 129/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 21/5/2024

V/v tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà **ÂU THỊ THẢO**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **TRẦN VĂN NHU**.

2. Ông **NGUYỄN VĂN TÁM**.

-Thư ký phiên tòa: Ông **HỨA QUỐC THÁI** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 05 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 03 năm 2024 về việc tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị **TRẦN THỊ L**, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp 1, xã An Thái Tr, huyện Cái B, tỉnh Tiền G

2. ***Bị đơn:*** Anh **NGUYỄN MINH KH**, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp 1, xã An Thái Tr, huyện Cái B, tỉnh Tiền G

(Chị L có đơn xin vắng mặt, anh Kh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tờ tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh Kh chính thức xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Thái Tr, huyện Cái B, tỉnh Tiền G. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Kh không chăm lo cho vợ con nên vợ chồng đã chính thức ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Kh. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 25/3/2012 hiện cháu đang sống với chị L. Nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kh và không yêu cầu anh Kh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Minh Kh không có văn bản ý kiến và vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Chị Trần Thị L có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt, anh Nguyễn Minh Kh vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh Kh là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị L và anh Kh do quen biết có tìm hiểu trước tiến tới xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Thái Tr. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L xác định vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Kh không chăm lo cho vợ con nên vợ chồng đã chính thức ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Kh. Xét thấy, cho chị L được ly hôn anh Kh là có cơ sở. Bởi lẽ, từ khi ly thân tới nay anh chị cũng không có phương án nào để hàn gắn xây dựng tổ ấm chăm sóc con chung và chị L khẳng định không còn tình cảm với anh Kh. Đồng thời, trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Kh để đảm bảo quyền nêu ý kiến của anh, cũng như hoà giải để anh chị đoàn tụ nhưng anh Kh vẫn không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt không lý do. Chứng tỏ, anh cố tình từ bỏ quyền phản đối, quyền chứng minh của mình và thể hiện anh không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị L nên không có biện pháp nào để hàn gắn, đoàn tụ được. Do đó, cuộc sống hôn nhân của anh chị đã thật sự đổ vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, cho chị được ly hôn anh Kh là phù hợp theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Có 01 con chung tên Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 25/03/2012 hiện đang sống với chị L. Xét thấy, tiếp tục giao cháu Kh cho chị L nuôi dưỡng là có cơ sở. Bởi lẽ, cháu đã sống ổn định với chị Loan từ khi vợ chồng ly thân đến nay cũng như cháu Kh có nguyện vọng được sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Từ đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý, đời sống học tập của cháu nên giao cháu Nguyễn Minh Kh cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét là có căn cứ.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chị L xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cũng như anh Kh

không có ý kiến gì liên quan đến tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét là có căn cứ.

[6] *Về án phí*: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị L. Cho chị Trần Thị L được ly hôn anh Nguyễn Minh Kh.

Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 25/03/2012 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Minh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0015055 ngày 07/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như thi hành xong.

Về quyền kháng cáo: Chị L và anh Kh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- UBND xã An Thái Trung;
- Đương sự;
- Lưu: TDS, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ÂU THỊ THẢO

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 21 tháng 05 năm 2024

Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cái Bè

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Bà ÂU THỊ THẢO

Các Hội thẩm nhân dân: Ông.....

Ông.....

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 116/2024/TLST-HNGĐ
ngày 07 tháng 3 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **TRẦN THỊ LOAN**, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp 1, xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: Anh **NGUYỄN MINH KHÁNH**, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp 1, xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(Chị Loan có đơn xin vắng mặt, anh Khánh vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh
tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Sau khi bàn bạc thảo luận, Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 (100%):

Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Loan. Cho chị Trần Thị Loan được ly hôn anh Nguyễn Minh Khánh.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Minh Khang, sinh ngày 25/03/2012 cho chị Loan trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Minh Khánh không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Loan không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Khánh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Về án phí: Chị Trần Thị Loan phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0015055 ngày 07/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như thi hành xong.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Về quyền kháng cáo: Chị Loan và anh Khánh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm./.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi....giờ....phút, ngày 21 tháng 5 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

